



Định Mệnh

T. Nguyễn

Tặng những cô gái Việt vì chữ hiếu phải đi làm dâu xứ người trong cảnh đọa đày khốn khổ của kiếp hồng nhan.

Làng Tân Lộc nằm trên cù lao mới nổi vài trăm năm nay, là vùng đất màu mỡ nhất tỉnh Hậu Giang. Qua nhiều năm, nơi đây cung cấp đường mía nhiều nhất cho các tỉnh miền Nam. Ngoài những đám mía bạt ngàn, vườn xoài xanh biếc người ta còn biết làng Tân Lộc với những cô gái có nước da trắng bóc của vùng sông nước Cửu Long. Mấy năm gần đây cù lao được gọi là đảo Đài Loan vì có nhiều thiếu nữ lấy chồng xứ ấy. Hơn một phần tư thế kỷ xa quê hương hôm nay tôi mới có dịp trở lại bến đò Tân Tây, cổng chính để vào làng.



Làng nằm bên lở xuôi theo dòng sông Hậu lên dọc bờ, đất bị xâm thực khá nhiều và cuốn đi bao hình ảnh thơ mộng; từ hàng dừa thẳng tắp nghênh ngang những đến những đám bắp non mơn mớn đã bị dòng thủy triều lôi đi không thương tiếc. Bờ thể bãi càng hẹp sông càng rộng ra, trông mịt mù xa tít. Dân làng tiếc đất, tiếc mồ hôi bao đời cha ông đổ xuống cũng chỉ biết gương mặt nhìn nhau trong ngậm ngùi.

Vượt sông trên chiếc đò già nua khụi khụi. Anh chủ đò mình trần da đen bóng, đôi mắt ti hí mơ màng nhìn theo dòng nước chảy. Quan niệm sống của người miền Tây đơn giản quá. Được thiên nhiên ưu đãi, họ chỉ mong có miếng cơm cho qua ngày, để mặc ngày mai đến như mọi ngày, cũng êm ả đến và êm đềm đi chứ không bắt trắc như miền Trung đất cày lên sỏi đá.

Ánh sáng mặt trời phản chiếu lấp lánh nhảy lăn tăn trên mặt sóng. Tiếng máy đò vẫn khụi khụi vang lên trong mệt mỏi vì cố sức chống chọi với dòng nước ngược. Mùa lũ tháng tám nước sông từ thượng nguồn cuộn cuộn đổ về đục ngầu với những đám lục bình trôi tản mát. Cũng nơi khúc sông này, năm lên sáu tuổi, tôi theo mẹ thuê ghe về quê ngoại, ra giữa sông bị cơn mưa bão bất thần đổ xuống, sóng gầm thét từng đợt chồm lên như muốn nuốt chửng chiếc ghe tam bản nhỏ bé. Mẹ bảo niệm Phật nhưng tôi chỉ nhắm mắt khóc to lên để những hạt mưa lạnh lạnh rơi đầy miệng.

Âm thanh tiếng sóng đập vào bờ đưa tôi về thực tại. Đò cập bến. Vừa lên đò tôi hỏi bà cụ bán mặn:

- Bác cho cháu hỏi nhà cô giáo Nguyệt?
- Có phải Nguyệt con ông xã Bồn? Sao cậu hay mà về?

Tôi không hiểu ý của bà nên chỉ đưa mắt nhìn. Không đợi tôi xác nhận bà đưa tay về phía trước:

- Từ bến đò này cháu đi thẳng khoảng một sào ruộng đến cái miếu đất thì rẽ trái. Đi một hồi khoảng thời gian hút nửa điếu thuốc cháu thấy cây cầu dừa. Qua cầu là nhà ông hai Cui nuôi vịt bầy. Bên hông nhà có con đường đất nhỏ dẫn vào nhà cô giáo Nguyệt với những bụi cúc vàng nở hoa quanh năm.

Theo lời chỉ dẫn, tôi đậu xe ngoài hàng trăm đi men theo con đường đất về hướng bờ sông. Gió thổi nhẹ và mát làm cơn mệt mỏi đi phần nào. Tìm nhà không số không tên đường ở miền quê không phải là chuyện đơn giản. Lòng nôn nao, ý nghĩ xáo trộn, tôi như là người của bây giờ, đang sống với những ngày đã qua nhiều bất ổn.

Sau khi đáp xuống phi trường quốc tế Đài Bắc, tôi gọi taxi về khách sạn. Tắm rửa xong tôi ngủ vui đến chiều tối. Bước ra cửa thì thành phố đã lên đèn. Từng đoàn xe tuôn trào trên đường phố như đàn kiến bị ngập nước vỡ tổ. Đã hơn hai lần đến thành phố này nên tôi cũng biết ít nhiều. Tôi quyết định đi bộ ngược đường Tưởng Giới Thạch lên khu trung tâm thương mại quốc tế, cách đó không xa, nơi mà bạn tôi luôn nhắc là phải đến để thưởng thức ly cà phê đặc sản được pha theo phong cách Đài Loan.

Quán Mimosa nằm ở cuối đường, trong một biệt thự lớn. Đây là trung tâm của giới ăn chơi trẻ. Nhà được chia ra làm ba khu vực và được phân biệt nhau bằng những ngọn đèn khác màu.

- Em cho anh ly cà phê đá.

Cô gái mặc chiếc áo thun đồng phục lấm tẩm hoa nhìn tôi từ đầu đến chân ranh mãnh trả lời:

- Anh Hai ơi, ở đây chúng em không bán cà phê, chỉ có rượu thôi.

Chúng tôi trao đổi bằng tiếng Anh. Nói xong cô gái để bảng menu trên bàn, tôi liếc qua toàn là tên rượu. Biết mình vào lầm chỗ. Tuy không uống được rượu nhưng tôi phải gọi một cái gì đó để "tồn tại", không lẽ ra về không.

- Cho anh một set Martini.

Nhạc đã bắt đầu chơi, từng cặp trai gái diu nhau ra sàn nhảy quay cuồng theo tiếng nhạc.

- Would you like to dance? (Anh có muốn nhảy với tôi không?)

Ngẩng lên tôi nhận ra một cô gái trẻ đứng trước mặt.

- Cảm ơn cô, tôi không biết nhảy – Tôi ngưng ngưng trả lời.

Cô gái mỉm cười và xin phép ngồi xuống bên tôi. Nhìn cách ăn mặc tôi biết nàng không phải người của nhà hàng. Nàng có nhan sắc trung bình, duyên dáng trong bộ skirt đỏ, tóc cắt ngắn, người hơi thấp nhưng có nụ cười dễ mến với chiếc răng khểnh làm duyên.

- Sao em không nhảy?
- Em thích ngồi với anh thôi.
- Xạo hoài.

Nàng cười rồi mơ màng nhìn mông lung. Tôi gọi thêm một ly Martini cho nàng. Trong tiếng nhạc rộn ràng mà nàng trầm ngâm với đôi mắt to, đen nhánh, với vợi xa xăm chắc nàng đang hoài cảm chuyện gì đó. Để phá tan sự yên tĩnh, tôi gọi chuyện:

- Sao em biết anh không phải người Hoa mà hỏi bằng tiếng Anh?
- Đây là khu Thương mại quốc tế nên hầu hết là người nước ngoài, và khuôn mặt anh không giống người Trung Hoa.

Tôi thầm phục nhận xét của nàng. Nhìn kỹ nàng có nét thông minh ngăm với vàng trán rộng và chiếc cằm nhọn. Tiếng Anh của nàng dưới trung bình nhưng đủ để giao tiếp căn bản. Tôi sống lâu năm ở Canada, xứ nhiều sắc dân nhưng tiếng Anh là ngôn ngữ chính, tuy nhiên mỗi dân tộc đều có giọng âm điệu ẩn sau tiếng Anh. Tôi bắt gặp ở nàng một hình ảnh thân quen có lẽ nàng là người Việt, vì giọng phát âm quen thuộc và dễ thông cảm, cộng thêm đặc nét đôi gò má cao, chiếc mũi xẹp.

Tôi ranh mãnh hỏi bằng tiếng Việt, nếu là người đồng hương nàng sẽ nhận ra ngay, nếu không thì nàng chẳng biết tôi nói gì.

- Em có thường về Việt Nam không?

Như một luồng điện nhỏ xuyên qua người, nàng bắt thần rút hai bàn tay lại và giấu dưới bàn. Dáng điệu lúng túng như vừa ăn trộm bị bắt quả tang, nàng xòe đôi mắt nhìn quanh, gập mình xuống bàn ngược nhìn tôi với giọng mấp máy nói khẽ:

- Sao anh biết em là người Việt?

Không trả lời, tôi mời nàng điều thuốc. Bật diêm mời lửa, dưới ánh sáng nhỏ lập lòe, khuôn mặt nàng hiện rõ hơn với nét đặc thù của con Rồng cháu Tiên. Qua giọng nói tôi biết nàng là người miền Nam, có thể quê miền Tây. Tôi ngạc nhiên trong thích thú. Để nàng không ngại, tôi nói sơ về mình trước:

- Anh tên Minh, sinh và lớn lên ở tỉnh Đồng Tháp, rời Việt Nam khi còn trẻ, có thể trước khi em sinh ra. Anh mới đến Đài Loan dự triển lãm hàng tặng phẩm quốc tế sau đó sẽ về Việt Nam thăm nhà trước khi trở lại Canada.

Thấy tôi hiền hiền, không phải là dân ăn chơi hay dân địa phương nên nàng không tỏ chút gì e ngại nữa.

- Đến lúc này, xin phép cho Uyên gọi chú và xưng cháu. Cháu sinh năm 1980. Mới đầu cháu tưởng chú biết rõ về cháu. Giờ thì khác rồi.

Nàng nói tiếng Việt giọng ấm và nhẹ nhàng. Chúng tôi nói chuyện hơn nửa giờ mà Uyên vẫn muốn tâm sự. Tôi ngại nên nhắc khéo:

- Cháu có muốn đi tìm khách? Đang rảnh, chú sẽ ngồi chơi nghe nhạc cho đến giờ đóng cửa.
- Hôm nay cháu vui khi được nói chuyện với chú. Qua đây hai năm, sống trong thế giới xa lạ nên cháu nhớ nhà và thèm nói tiếng Việt như thèm sữa mẹ. Nói xong nàng bẽn lẽn cười.

Nhạc tour vừa dứt. Mọi người trở lại bàn. Họ ngồi xung quanh tôi nhưng không ai chú ý, có lẽ đối với họ, nàng đã quen thuộc hàng đêm ở quán này. Uyên xin phép tôi rời bàn. Khoảng năm phút sau nàng trở lại.

- Cháu xin đề nghị chú một chuyện: Cháu mời chú đi uống cà phê cách đây một đoạn đường, cà phê ngon, không gian yên tĩnh và hợp với khẩu vị người Việt mình. Và lại cháu muốn tâm sự với chú nhiều hơn. Ở đây không tiện.

Tôi gật đầu đồng ý, mở ý gọi tính tiền, Uyên ngăn lại và nói đã trả tiền rượu cho tôi rồi. Tôi trách nàng phá lệ.

- “Phép vua thua lệ làng” mà chú. Nói chơi chứ đây là lần đầu tiên cháu trả tiền cho khách. Cháu nói chú là ba cháu nên được giảm 50%. Uyên cười to rồi lấy áo khoác cùng tôi ra cửa.

Đài Bắc năm 2000 cũng không khác gì Chợ lớn ngày xưa, càng về khuya cửa hàng ăn uống càng đông. Những xe mì bên vỉa hè khách ngồi chật ních. Đi một đoạn, chúng tôi vào một quán cà phê. Quán sáng sủa và trang trí nhiều màu sắc rực rỡ theo lối Bắc Mỹ.

- Chú có muốn nghe chuyện của cháu không? Buồn lắm chú ơi.

Tôi gật đầu và im lặng nhìn Uyên. Tôi chống hai bàn tay trên cằm chăm chú nhìn và nghe. Mọi điều thuốc, Uyên nhìn khói bay lơ lửng rồi bắt đầu kể:

- Hôm nay cháu không có khách, thấy chú ngồi một mình cháu muốn ngồi xuống để người ta thấy mình không ế hàng, thành thật xin lỗi vì cháu đã lợi dụng chú. Qua cách ăn mặc, cháu cũng dự biết chú không phải là người địa phương và cũng không phải là khách “đối tượng” để có thể cù qua đêm, nhưng cháu sợ chú là thám tử riêng theo dõi. Cháu sẽ kể chi tiết này sau.

Tôi chăm chú nhìn Uyên và ngắm kỹ nàng hơn. Khuôn mặt tròn đầy, môi mỏng và nhỏ, khi nói hai bờ môi hơi mím lại, dấu hiệu của người cương quyết, dám nói dám làm. Có lẽ đôi mắt là gây ấn tượng nhất trên khuôn mặt, tròn đen và hơi to, giống đôi mắt của con gái tôi.

- Quê cháu ở Cần Thơ, đúng hơn là làng Tân Lộc, một cù lao giáp ranh với Đồng Tháp, gần quê của chú đó. Gia đình nghèo, mẹ bị bệnh nan y. Đang học năm thứ ba ngoại ngữ Anh, cháu đi lấy chồng người Đài Loan. Sau này, cháu mới biết ngoài một số ít người may mắn, còn lấy chồng Đài Loan là chôn cuộc đời theo năm tháng đọa đầy. Ba ngàn đô la cho một kiếp người. Chồng cháu là một ông già 70 tuổi, nhưng người qua Việt Nam cưới cháu lại là người khác, trẻ và khỏe mạnh hơn. Cháu bị lừa. Ngày ra đi trong nước mắt, cháu đã cảm nhận số phận của mình. Từ ngày cưới cho đến ngày về Đài Loan, cháu và người mà cháu tưởng là chồng không bao giờ ngủ chung. Đó là điểm lạ đối với những ông chồng Đài Loan háo sắc bỏ tiền mua vợ Việt Nam. Không ai biết điều đó vì sau khi cưới tại cháu lên Sài Gòn cùng ngày để đợi chuyến bay.

Giọng Uyên hơi nghẹn lại, mắt ướt nhưng không khóc. Nàng mở ví lấy cây son thoa nhẹ lên môi như muốn đánh lạc hướng sự chú ý của người xung quanh. Nàng kể tiếp:

- Đến Đài Bắc cháu được chuyển về một vùng quê phía đông. Nhà chồng rộng 3 gian và một khu nhuộm lụa phía sau. Nhà đông người lắm chú ạ, nhất là đàn bà. Đêm hôm ấy người vào phòng với cháu là một ông già ốm tong teo với hàm răng chiếc còn chiếc mất, người đón tại phi trường, cháu tưởng là cha chồng.

Đêm ấy, cháu mất đời con gái trong tủ nhục. Sáng hôm sau, cháu dự buổi họp mặt gia đình thì cháu mới biết mình là vợ thứ 3 của lão già gần đất xa trời. Cháu thật không ngờ đã là thế kỷ 21, một nước tân tiến như Đài Loan mà còn chế độ đa thê. Đúng ra chính quyền không làm gì được vì trên danh nghĩa lão già không phải người đi cưới cháu, gia nhân không ai dám nửa lời. Người ngoài nhìn vào thì cháu là vợ của A Hoàn, chồng trên giấy tờ và cũng là người quản gia của gia đình. Từ đó cháu mới biết tại sao ông ta đến tận Việt Nam tìm vợ vì đàn bà Việt Nam siêng năng, đa số là gái quê ít học, sợ hãi nơi xứ người mà không dám tố cáo. Thời gian sau đó là những ngày tháng đau khổ của một kiếp đọa đầy. Gia đình lão làm nghề dệt lụa nên cháu phải làm việc từ sáng đến tối. Suốt gần hai năm chung sống, cháu và lão già gần nhau chỉ có ba lần, những đêm còn lại cháu trở thành món đồ chơi của lão già kiệt lực và bệnh hoạn. Nhiều đêm lão cởi hết quần áo cháu, rồi cột cháu vào thành giường mà đánh, không mạnh, không thương tích, nhưng đủ để nỗi chua cay thấm dần vào cơ thể. Một, lão ngồi trên trường kỷ nhắm vài chung trà, rồi thú vị nhìn tấm thân cháu oằn oại.

Uyên ngừng kể. Nước mắt ứa chảy ra hai hàng. Tôi tưởng nàng không còn nước mắt để khóc nữa. Hai ly ca phê đã nguội mà không ai nhớ tới. Tôi bắt đầu lúng túng trong hoàn cảnh này. Tôi rất sợ nước mắt đàn bà, những giọt nước nhỏ, mềm mại nhưng luôn luôn làm tan chí khí đàn ông.

- Cuối cùng cơ hội đã đến, người duy nhất biết tiếng Anh trong gia đình bị bệnh nên cháu được thay thế trong chuyến chờ hàng ra Đài Bắc bán. Cháu tìm cách trốn. Cháu kể hoàn cảnh mình cho chủ đầu mối người Ấn Độ nghe, ông ta thông cảm và hứa sẽ giúp cháu trốn trong đêm đó. Ông nói với gã tài xế tối nay mới có tiền trả. Như đã sắp đặt trước, 9 giờ tối, sau khi ông đưa tiền hàng cho cháu, cháu xin đi tiểu và thoát ra cửa sau. Đêm ấy cháu ngủ ngon lành ở một khách sạn nhỏ trong một khu vắng lặng. Gần sáng, cháu nằm mơ thấy tấm vải mẹ và bơi đùa trên con sông Hậu chảy trước nhà, bông ô môi đỏ trôi bồng bềnh trên mặt nước. Vì không có giấy tờ để bay về Việt Nam, cháu phải tìm việc làm ở Đài Bắc. Vốn tiếng Anh và tiếng Hoa ít ỏi nên cháu không tìm được việc. Chỉ một tháng sau tiền bán hàng xài hết, rồi hoàn cảnh đưa cháu vào đây, đêm đêm với tiếng nhạc, rượu và thuốc. Sau khi cháu trốn, ông chủ Ấn Độ cho biết lão già sai người đi tìm cháu. Lão ta đăng báo và mượn thám tử đi lùng khắp Đài Bắc. Bởi thế, khi chú hỏi cháu có thường về Việt Nam không làm cháu điếng hồn, tưởng chú là thám tử của ông ta. Cũng may cháu cắt tóc ngắn, trang điểm và thay đổi cách ăn mặc hoàn toàn khác ngày trước nên không bị bắt trở lại cái địa ngục ấy. Chú có biết ý nghĩa của tên cháu không?

Tôi lắc đầu cười thông cảm.

- Vì khi nhỏ cháu hát hay như chim Vành Khuyên. Sau bốn năm sinh ra cháu, mẹ mới đi làm giấy khai sinh để vào trường. Cháu cũng không hiểu tại sao?
- Thế thì có liên hệ gì đến tên Uyên của cháu?
- Có chứ, nhưng chẳng ai đặt tên con gái là Vành Khuyên. Trần Thị Vành Khuyên nghe làm sao ấy.

Bất ngờ Uyên đổi hướng câu chuyện như thế, tôi biết nàng không muốn khơi lại đồng tro tàn mà ngọn lửa lòng chưa tắt hẳn. Nàng còn nhiều ẩn khuất nhưng chưa tiện nói ra với một người còn quá xa lạ.

- Khi nào chú về lại Việt Nam?
- Ngày mốt. Cháu có muốn về với chú không? Tôi nói đùa làm nàng chạnh lòng.
- Muốn lắm chứ chú, nhưng phải làm sao đây khi cái nghiệp chướng chưa trả xong.

Cả hai chúng tôi đều im lặng thật lâu. Đêm đã về khuya, gió lạnh lạnh, sương mù đã trùm khắp thành phố. Tôi nghĩ nếu Uyên không nói nữa thì tôi xin cáo từ vì ngày mai phải đi hội chợ suốt ngày. Hình như đoán được ý định của tôi, nàng mở ví lấy ra 500 USD và một tấm hình màu cũ không rõ nét.

- Cháu muốn nhờ chú giúp đem số tiền này về cho mẹ cháu và tấm hình chụp cháu năm xưa để bà làm tin. Mẹ cháu đang đau lên rất cần số tiền này.
- Chú sẵn sàng giúp cháu nhưng chú nghĩ tấm hình không cần thiết, vì chụp ở Việt Nam nên cháu giữ làm kỷ niệm.
- Không đâu, mẹ cháu nghèo nhưng khí khái lắm. Có thể mẹ không tin và sẽ từ chối nhận tiền giúp đỡ của người đàn ông xa lạ.

Cảm động trước lòng tin của Uyên, tôi nói rất chân thành:

- Cháu liệu thật, dám gửi số tiền lớn cho một người chưa hề quen biết. Cháu có chắc tiền này sẽ đến tay mẹ cháu?
- Trực giác của cháu chưa bao giờ sai. Không hiểu sao cháu cảm nhận và quý chú như người cha. Đây là cơ hội hiếm có đến với cháu, và lại nhà chú cũng gần quê cháu. Chú có đến Lai Vung bao giờ chưa? Khi chưa lấy chồng cháu thường qua Lai Vung mua nem. Nem bà giáo Thơ ngon lắm.

Tôi cười mà không trả lời. Đúng, quê tôi cách nhà Uyên chỉ năm cây số, gần hơn Uyên tưởng, nhưng phải qua con sông rộng và bến đò Tân Tây. Tôi không muốn Uyên biết vì sợ nàng đặt quá nhiều hi vọng cho chuyến đi.

Uyên mở ví lấy tấm danh thiếp của mình rồi viết địa chỉ và tên mẹ vào, mặt sau nàng vẽ đường đến nhà với những nét ngoằn ngoèo không rõ lối.

Hai hôm sau, Uyên tiễn tôi ra phi trường. Tại phòng cách ly nàng dúi vào tay tôi thanh kẹo chocolate và nhắc cố gắng tìm cho được mẹ nàng. Tôi hứa sẽ điện thoại cho nàng biết, nếu không tìm được tôi sẽ trở lại Đài Loan trả lại tiền trước khi về Canada. Uyên bắt chọt thờ dài. Nàng định nói gì thêm nhưng lại thôi.

- Hãy yên tâm, cháu Uyên, tôi không nén nổi xúc động nói với nàng: Chú sẽ hết sức cố gắng.
- Uyên chớp mắt nhìn tôi, đôi mắt héo hắt chọt hé một nụ cười.

Cuối cùng tôi cũng tìm được nhà Nguyệt, mẹ của Uyên. Nhà lá vách ván nhưng trông gọn và xinh với những bụi cúc vàng nở rộ. Nhà hôm nay đông người nhưng khung cảnh ảm đạm nặng nề. Nằm trên chiếc giường tre gần cửa ra vào, một người đàn bà trung niên dáng tiêu tụy, má hóp, mắt sâu và quầng thâm của một người bệnh nặng. Đoán là mẹ của Uyên, tôi bước nhẹ đến bên giường khẽ hỏi:

- Chị có phải là Nguyệt, mẹ cháu Uyên.

Người đàn bà nhìn tôi mệt mỏi không muốn trả lời.

- Đúng vậy thầy Hai, má của con Uyên đó.

Một người ngồi bên trả lời thay. Nhà chật không đủ ghế nên tôi ngồi bên mép giường cạnh nàng. Với tình huống này tôi không biết bắt đầu từ đâu để mẹ Uyên nhẹ nhàng đón nhận tin con, nếu không khéo đưa tin người bệnh sẽ bộc phát mạnh vì cái sốc bất ngờ. Nhìn tôi thật lâu, đôi mắt rơm nước ướt vành mi. Nguyệt thều thào bảo mọi người ra ngoài để chúng tôi dễ nói chuyện.

Trong vài phút yên lặng Nguyệt bất ngờ nắm tay tôi bóp nhẹ, thì thào hỏi:

- Có phải anh Minh, thầy giáo Trần Duy Minh?

Ngạc nhiên đến cực độ, môi tôi mấp máy nói không lên lời. Tôi linh cảm chuyện bất ngờ sẽ xảy ra. Nàng đã gọi đúng tên tôi và cả họ. Tích tắc, hình ảnh một người thân, thật thân hiện ra trong ký ức. Trời ơi, Nguyệt của tôi đây rồi. Cô giáo Nguyệt với hoa cúc vàng. Người mà tôi đã chạy trốn 25 năm về trước. Tôi gật đầu mà không nói lên lời. Nước mắt nhẹ rơi xuống bàn tay khô héo của Nguyệt.

Ngày xưa Nguyệt cao, dáng mảnh mai, tóc nhiều và dài đến thắt lưng. Có lúc tôi ví nàng như cây liễu bên hồ, đứng xa chỉ thấy toàn là lá lơ phơ trước gió. Uyên giống mẹ với đôi mắt đen huyền lúc nào cũng muốn cười, cười bằng đôi mắt. Trước mặt tôi bây giờ là Nguyệt, cũng đôi mắt như ngày xưa nhưng mông lung huyền bí như để chuẩn bị đi vào cõi hư vô. Từ một thiếu nữ tràn trề sinh lực, nay trông nàng đã héo hon tiêu tụy, thể cũng đủ để nói lên tất cả.

Nguyệt ơi. Em có còn nhớ đêm cuối cùng và cũng là đêm duy nhất chúng ta bên nhau, em hỏi tôi bao giờ trở lại, tôi thì dư biết câu trả lời nhưng không can đảm để nói thật. Tôi cầm tay em hôn nhẹ lên ngón áp út như để từ biệt và chỉ mình tôi biết cái ý nghĩa của nụ hôn ấy. Em ngây thơ quá, em tưởng sự ra đi của tôi như mẹ đi chợ tỉnh, trước sau rồi cũng về. Em đã quá quý trọng tôi mà tôi thì hờ hững, tàn nhẫn vùi dập tình em. Em thường ví tôi là chiếc ly ngọc để em nhỏ vào mọi vui buồn, là cây rừng cho đôi cánh của em có chỗ đậu những khi mệt mỏi. Thế mà tôi đã cố tình đập bể ly ngọc, chặt hết cây rừng để đôi cánh kiệt sức ngã xuống vũng nước đen của cuộc đời. Nhưng cuối cùng tôi cũng trở lại tìm em, không phải ngẫu nhiên mà là định mệnh.

Nguyệt trông mệt nhiều. Nước mắt lại đọng đầy, ứa chảy lăn tròn xuống chiếc gối vàng úa. Hình như nàng muốn nói điều gì mà không còn hơi sức. Hiểu ý, tôi cúi xuống thật gần để lắng nghe lời thì thào đứt quãng "*Em luôn nhớ anh..*". Trời ơi, bốn chữ yêu thương trong sức tàn hơi cạn đó quyện với mùi hương da thịt của năm nào đã làm rướm máu tim tôi trong ân hận tội cùng.

Tôi muốn biết về cuộc sống gia đình nàng trong những năm qua, về ba của Uyên và hạnh phúc của hai người nhưng hoàn cảnh hiện tại không cho phép, nhất là không muốn mọi người chung quanh biết tôi là ai để giữ thể diện cho nàng. Tôi dự định ngày mai trở lại sớm, hy vọng nàng khỏe hơn để hỏi thăm nhau.

Cuối cùng tôi nhắc đến Uyên và cho biết đã gặp nàng trên đất Đài Loan.

- Anh tình cờ biết vợ chồng cháu Uyên qua người bạn. Cháu vẫn khỏe, gia đình bình yên và hạnh phúc. Cháu có gửi cho em 2000 USD và một bức ảnh. Anh chắc Uyên không biết em đâu, và lại chuyện làm ăn quá bận rộn nên cháu chưa thể về trong lúc này – Tôi nói dối mà lòng chua xót.

Tâm linh Nguyệt hình như bị chấn động khi biết tôi đã gặp Uyên ở Đài Bắc, nàng bám mạnh vào bàn tay tôi thì thào hỏi chúng tôi nói gì với nhau. Tôi nói chúng tôi trao đổi nhau về cuộc sống ở xứ người, thấy Uyên hạnh phúc nên tôi muốn em an tâm đợi ngày đoàn tụ. Với khuôn mặt thần thờ bất động, hình như Nguyệt muốn nói gì qua ánh mắt nhưng nàng đã quá mệt và yên lặng sau tiếng thờ dài. Nguyệt đưa bàn tay cầm lấy bức hình

con úp vào ngực rồi nghiêng đầu nhìn ra ngoài trời, lúc đó mây đen đã dày đặc, gió bắt đầu thổi mạnh làm những cánh cúc vàng yếu ớt, mong manh bay toả theo định mệnh đã an bày của tạo hóa..

Hôm sau trở lại, tôi đau đớn được biết nàng đã ra đi trong đêm qua, nhẹ nhàng và thanh thản. Một người đàn bà đưa tôi phong bì lớn dán kín và một túi đồ nhỏ. Bà nói tối qua, trước khi mất, Nguyệt nhờ tôi trao lại cho Uyên và muốn tôi biết trước những gì trong đó. Tôn trọng Uyên nên tôi không muốn mở phong bì cho đến khi gặp nàng, dù được phép của Nguyệt. Tôi ở lại dự đám tang đến ngày hạ huyệt. Không ai biết chuyện tình của chúng tôi, họ chỉ đơn thuần nghĩ hai đứa ngày xưa dạy chung trường.

Tôi trở về Đồng Tháp thăm gia đình, nán lại ít hôm chơi với ba mẹ rồi vội vã lên Sài Gòn đón chuyến bay về Canada. Tại phi trường, vì an ninh, cô nhân viên hải quan bắt buộc tôi phải mở phong bì để khám xét, khi đó tôi mới biết trong đó chứa nhiều giấy tờ hộ thân như giấy khai sinh, sổ nghiệp chủ nhà đất và nhiều hình kỷ niệm của hai mẹ con. Điều tôi băn khoăn là không có hình ba của Uyên và không thấy ông đến dự đám tang. Cuối cùng trong một bao thư nhỏ để riêng có một tấm hình trắng đen, trong đó tôi và Nguyệt.

Bất ngờ quá! Tôi chợt nhớ, hình như năm 1976, chúng tôi chụp chung nhân chuyến thực tập ở một trường miền quê. Bất ngờ trước chưa qua, bất ngờ sau lại đến. Hơi thờ tôi nghẹn lại, tay rung rung, mắt hoa lên khi đọc tờ giấy khai sinh của bé Uyên:

Trần Thị Tú Uyên. Sinh năm 1980 tại làng Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang. Tên cha: Trần Duy Minh, sinh năm 1953, nghề nghiệp: giáo viên. Tên mẹ: Đào Thị Minh Nguyệt, sinh năm 1955...

T. Nguyen
Đồng Tháp 10/01/2006
(Một góc tối của cuộc đời tác giả)